

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2022/HS-ST**
Ngày 31 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Hươl

Ông Nguyễn Văn Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cung-Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Giang C; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1987;

Nơi cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ, chỉ biết viết họ tên của mình;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn S và bà Kim H;

Có vợ tên Lâm Thị R (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2016;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu vì đã từng bị 01 lần đưa vào Trường Giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản vào năm 2003, và 03

lần bị đưa vào Cơ sở giáo dục, mỗi lần 24 tháng về cùng hành vi Gây rối trật tự công cộng vào các năm 2006, 2008 và 2011;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước-Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, bào chữa cho Lê Giang C (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông An M, trú tại ấp N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, là người chứng kiến (vắng mặt);

- Ông Thạch Minh L, trú tại ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, là người chứng kiến (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/02/2022, Lê Giang C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 93H1-45XX đi từ nhà đến nhà người bạn tên P ở gần Cầu N thuộc huyện C, tỉnh Sóc Trăng để uống rượu. Khi đi đến Cầu N, C thấy một chiếc xe tải chở dừa đậu trên lộ, C nghe tài xế xe tải nói muốn kiếm người bốc vác thuê nên C mới hỏi xin tài xế làm bốc vác thì tài xế xe tải đồng ý và kêu C chạy xe mô tô theo xe tải xuống khu vực gần Nhà máy Nhiệt điện ở khu vực giáp ranh giữa 02 tỉnh Bạc Liêu và Sóc Trăng. Sau khi bốc vác thuê cho chủ xe tải xong, C được chủ xe trả tiền công là 220.000đ, C lái xe quay về nhà ở thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, đi được khoảng 10 phút, C gặp một người đàn ông cao khoảng 1m70, nước da ngâm (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) đang dắt xe đi bộ dọc theo tuyến Quốc lộ 1A, cùng chiều với chiều đi của mình, lúc này C dừng xe lại và hỏi người đàn ông “Sao vậy anh ruột?”, người đàn ông trả lời là “Hết xăng và cũng hết tiền luôn rồi” nên C nói với người đàn ông là “để em cho anh 20.000đ đổ xăng” và kè đẩy xe của người đàn ông đi thêm khoảng 100 mét thì đến cây xăng để đổ xăng. Sau khi đổ xăng xong, người đàn ông mới hỏi C là “em có chơi đá không?”, tức là hỏi C có sử dụng ma túy đá hay không thì C trả lời “Có, nhưng em nghỉ lâu rồi, khoảng 04-05 năm nay không có chơi”. Người đàn ông nói “Nếu chơi thì anh chia lại cho mày bịch này giá rẻ là 100.000đ” và đưa ra một gói nilong hình vuông, C nhìn thấy và đồng ý mua, C nhận gói nilong và đưa cho người đàn ông 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. C cất giấu gói nilong vào trong túi quần và tiếp tục điều khiển xe chạy về nhà. Khi C về đến đoạn trước Kênh Lộ mới thuộc ấp P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì gặp Tổ công

tác của Công an huyện K đang tiến hành tuần tra yêu cầu dừng phương tiện, kiểm tra phát hiện trong túi quần trước bên phải của C có một gói nilong được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật có liên quan và đưa Lê Giang C về cơ quan để tiếp tục đấu tranh, làm rõ. Tại Cơ quan Điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Về vật chứng thu giữ: 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2989 gam (còn lại sau giám định là 0,2263 gam, đang tạm giữ); số tiền 120.000đ của Lê Giang C (đang tạm giữ); 01 xe mô tô kiểm soát 93H1-45XX và 01 điện thoại di động SAMSUNG A12 màu đen (đã được xử lý trả lại cho Lê Giang C).

Tại bản Kết luận giám định số 15/KLGĐMT-PC09, ngày 18/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xác định: “Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2989 gam, loại Methamphetamine”. Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng sau giám định là 0,2263 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Điều tra đang tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa biết được họ tên và địa chỉ cư trú của người này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-H.KS, ngày 05/4/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng truy tố Lê Giang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Giang C, xử phạt bị cáo với mức án tù 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định; trả lại số tiền 120.000 đồng cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo cho biết bị cáo đã thống nhất với việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế khó khăn của bị cáo, như bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có việc làm phải đi làm thuê và nuôi con nhỏ, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, việc bị cáo phạm tội là do bộc phát nhất thời vì bị cáo đã từ bỏ sử dụng ma túy nhiều năm, nay được người kêu bán ma túy với giá rẻ nên bị cáo đồng ý mua để sử dụng, mặt khác khối lượng ma

túy bị cáo mua được và đang tàng trữ cất giữ là không lớn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đã thấy được lỗi của mình khi thực hiện hành vi vi phạm đã được phân tích tại phiên tòa, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vắng mặt ông An M và ông Thạch Minh L là người chứng kiến, nhưng xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát và bị cáo và những người có mặt đều không yêu cầu hoãn phiên tòa, nên căn cứ vào 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; cụ thể là bị cáo Lê Giang C thừa nhận đang cất giữ chất ma túy có khối lượng (trọng lượng) 0,2989 gam Methamphetamine để sử dụng, bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật; chất ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng là Methamphetamine, chất này thuộc Danh mục II (*Danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*) ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm sử dụng, cấm lưu hành, có hại cho sức khỏe của con người. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, việc Viện Kiểm sát truy tố ra trước Tòa án để xét xử bị cáo Lê Giang C về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[4] Nhận định về việc áp dụng hình phạt: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng trước đó bị cáo đã từng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, nhiều lần bị xử phạt hành chính bằng việc áp dụng các biện pháp đưa vào Trường Giáo dưỡng, Cơ sở giáo dục, nên được xác định bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo và những người khác nói chung để đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội ở địa phương; tuy nhiên cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để áp dụng và giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, không gian dối nên được xác định là “thành khẩn khai báo”, ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải đi làm thuê, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử đã ghi nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, tuy nhiên không thể áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo vì tội phạm liên quan đến ma túy hiện nay là phổ biến và là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác như đã phân tích ở phần trên.

[5] Về vật chứng đang được thu giữ, tạm giữ cần được xử lý như sau:

[5.1] Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng còn lại sau giám định là 0,2263 gam, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

[5.2] Đối với số tiền 120.000 đồng được thu giữ trên người của bị cáo lúc phạm tội, xét thấy đây không phải là do phạm tội mà có, nên căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng bị cáo thuộc trường hợp “cá nhân thuộc hộ nghèo” và có đơn yêu cầu miễn án phí, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Tuyên bố bị cáo Lê Giang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Lê Giang C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Vật chứng theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 12/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng, được xử lý như sau:

2.1. Trả lại số tiền 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng cho bị cáo Lê Giang C;

2.2. Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy (loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2263 gam).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Giang C được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự trong vụ án
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã X, huyện K-ST;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Diệu